Mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 3- 11-2023
V/v tranh chấp: *Ly hôn và nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn *tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, về việc: Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1999 (có mặt)
Nơi cư trú: Xóm Dốc P, Xã Lâm S, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình
*** Bị đơn**: Anh Ngô Quang Đ1, sinh năm 1997 (có mặt)
Nơi cư trú: Xóm Dốc P, Xã Lâm S, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày: Tôi và anh Ngô Quang Đ1 kết hôn với nhau vào ngày 24/01/2022 trên cơ sở chúng tôi đều tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi về sống chung với gia đình nhà chồng là bà Nguyễn Thị Thảo tại Xóm Dốc P, Xã Lâm S. Được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ1cấm không cho tôi về thăm bố mẹ tôi, bản thân anh

Đ1không chịu làm ăn từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tháng 10/2022 tôi đã làm đơn xin ly hôn nhưng lúc đó anh Đ1xin tôi, bản thân tôi thấy mủi lòng nên đã rút đơn. Khi trở lại cuộc sống vợ chồng tôi thấy càng ngột ngạt hơn. Ngày 14/10/2023 tôi đã đưa con tôi về sống với bố mẹ đẻ tôi ở Thôn Văn Quang, xã Nghĩa Hương, Quốc Oai, Hà Nội. Hiện tại tình cảm của tôi đối với anh Đ1không còn nên tôi xin được ly hôn.

Về con chung : Có 1con là Ngô Quang Đ, sinh ngày 20/5/2022 nay ly hôn tôi xin nuôi con, tôi yêu cầu anh Đ1cấp dưỡng nuôi con cho tôi mỗi tháng 1.500.000đồng. Hiện tại tôi không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp : không có nên tôi không yêu cầu

Về nợ chung: Số tiền 5.000.000đồng anh Đ1vay của Mirae Asset, tôi đã tất toán xong. Hiện tại không còn nợ chung

*Về phía bị đơn: Tại các bản khai trong quá trình giải quyết anh *Ngô Quang Đ1 trình bày:*

Tôi công nhận về điều kiện kết hôn quá trình chung sống như Cô T trình bày là đúng. Riêng về phần mâu thuẫn như Cô T trình bày là không đúng tôi không bỏ vợ bỏ con. Từ ngày 14 tháng 10/2023 Cô T đã đưa con về sống với bố mẹ Cô T là ông Nguyễn Văn Thuận và bà Dương Thị Phong tôi có đến đón nhưng Cô T không về. Tôi thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi không đồng ý ly hôn với Cô T.

Về con chung: Có 1 con là Ngô Quang Đ, sinh ngày 20/5/2022. Quá trình giải quyết tôi trình bày. Khi ly hôn tôi xin nuôi con và không yêu cầu Cô T cấp dưỡng. Hiện tại có Thu có thai đứa con thứ hai của tôi

Tại phiên tòa hôm nay tôi đồng ý để Cô T nuôi con tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng, tôi xác nhận Cô T không có thai.

Về tài sản chung: Không có, không cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Tháng 6/2023 tôi có vay của Mirae Asset số tiền 5.000.000đồng chiều ngày 23/10/2023 Chị T đã tất toán xong khoản nợ, hiện tại không còn nợ chung.

Các đương sự đã được tiếp cận công khai chứng cứ.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Các tài liệu tòa án tiến hành thu thập được Biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Thảo (mẹ anh Đoài), bà Dương Thị Ph (mẹ Chị T), Biên bản xác minh chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Đ1Chị T về mẫu thuẫn vợ chồng ,Điều kiện kinh tế của anh Đ1và Chị T thì được biết: Anh Ngô Quang Đ1 và chị Nguyễn Thị Minh T là vợ chồng, sau khi kết hôn về sống tại gia đình bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ anh Đ1. Anh Đ1và Chị T hay xảy ra mâu thuẫn anh Đ1không đi làm mà chỉ ở nhà và thường xuyên mở đài to cả đêm đã nhiều lần chính quyền địa phương nhắc nhở nhưng anh Đ1không chịu tiếp thu

Về tố tụng :Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với anh Ngô Quang Đ1.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Ngô Quang Đ, sinh ngày 20/5/2022.

- Anh Ngô Quang Đ1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Nguyễn Thị Minh T mỗi tháng 1.500.000đồng kể từ sau khi bản án có hiệu lực đến khi cháu Ngô Quang Đ trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đ1được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị T, anh Đ1đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, quan điểm của Đại diên Viện kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T khởi kiện yêu cầu Toà án cho ly hôn anh Ngô Quang Đ1, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 BLTTDS; các đương sự có nơi cư trú tại xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Ngô Quang Đ1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2022 tại UBND xã Nghĩa Hương huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn thời gian ngắn thì sảy ra mâu thuẫn, Chị T cho rằng anh Đ1cấm không cho chị đưa con về bên ngoại thăm bố mẹ đẻ của chị. anh Đ1không chịu đi làm chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng ngột ngạt đẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa. Anh Đ1cho rằng anh không muốn bỏ vợ, bỏ con.

Tòa xét: Mặc dù Chị T anh Đ1mới kết hôn ngày 24/01/2022. Tuy nhiên Chị T và anh Đ1cũng xác nhận tháng 10/2022 Chị T có đơn xin ly hôn anh Đ1nhưng sau đó Chị T rút đơn. Ngày 15/8/2023 Chị T tiếp tục cố đơn khởi kiện ly hôn với anh Đoài. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn.

Đối với anh Đ1mực dù anh mông muốn được đoàn tụ, nhưng anh không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ. Ngày 14/10/2023 Chị T không sống chung với anh Đ1nữa mà bế con về ở với bố mẹ để của chị. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nếu để hôn nhân như hiện tại sẽ ảnh hưởng cho cả hai bên. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của của chị Nguyễn Thị Minh T ly hôn với anh Ngô Quang Đ1

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Có 1 con là Ngô Quang Đ, sinh ngày 20/5/2022. Tại phiên tòa Chị T và anh Đ1đều thỏa thuận giao con cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Đ1cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị T mỗi tháng 1.5000.000đồng.

Tòa xét: Các thỏa thuận trên là sự tự nguyện của Chị T và anh Đoài, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị T, anh Đ1thống nhất không có và không đề nghị Tòa giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị T và anh Đ1xã nhận có vay của Mirae Asset số tiền 5.000.000đồng, ngày 23/10/2023 đã tất toán xong. Nay không công nợ chung nên tòa không xét.

[2.5] Về công sức đóng góp: Không có nên tòa không xét

[2.6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Đ1là người cấp dưỡng nuôi con nên anh Đ1phải án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[2.7]. Về quyền kháng cáo: Chị NguyễnThị Minh Th và anh Ngô Quang Đ1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 BLTTDS; Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh T về việc ly hôn với anh Ngô Quang Đ1.

[1.2] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn anh Ngô Quang Đ1.

[1.2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Giao cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Ngô Quang Đ, sinh ngày 20/5/2022.

- Anh Ngô Quang Đ1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Nguyễn Thị Minh T mỗi tháng 1.500.000đồng kể từ sau khi bản án có hiệu lực đến khi cháu Ngô Quang Đ trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đ1được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị T, anh Đ1đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2]. Về án phí : Chị Nguyễn Thị Minh T phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Sơn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000043 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, Chị T đã nộp đủ. Anh Ngô Quang Đ1 phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7]. Về quyền kháng cáo: Anh Đ1và Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Nghĩa Hương
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nguyệt